

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày: 16 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Long.
2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Cát Càng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ma Văn B.

Sinh ngày: 26/12/1989, tại tỉnh Lạng Sơn;

Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn E, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: Tày. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Ma Văn H (Sinh năm 1963). Con bà: Nguyễn Thị T (Sinh năm 1966).

Vợ: Nguyễn Thị H (Sinh năm 1991).

Bị cáo có 02 con (Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013)

Tiền án, tiền sự: không.

Ma Văn B bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2018 đến ngày 23/01/2018 thì được cho tại ngoại cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Ma Văn V.

Sinh năm: 1978, tại tỉnh Lạng Sơn;

Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn E, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Tày. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Ma Văn I (Đã chết) Con bà: Nguyễn Thị N (Đã chết).

Vợ: Ma Thị T (Sinh năm 1980).

Bị cáo có 05 con (Con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010).

Tiền án, tiền sự: Không.

Ma Văn V bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2018 đến ngày 23/01/2018 thì được cho tại ngoại cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: Nguyễn Văn G.

Sinh năm: 1972, tại tỉnh Lạng Sơn;

Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: Tày. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết). Con bà : Nguyễn Thị K (Đã chết).

Vợ: Ma Thị T (Sinh năm 1969).

Bị cáo có 07 con (Con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2005).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Văn G bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2018 đến ngày 23/01/2018 thì được cho tại ngoại cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn L.

Sinh năm: 1966, tại tỉnh Lạng Sơn;

Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Tày. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Nguyễn Hưng M (Đã chết). Con bà: Không rõ.

Vợ: Nguyễn Thị L (Sinh năm 1966).

Bị cáo có 05 con (Con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1997)

Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Văn L bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2018 đến ngày 23/01/2018 thì được cho tại ngoại cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn T.

Tên gọi khác: T. H.

Sinh năm: 1966, tại tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở trước khi phạm tội: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Tày. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Nguyễn Nghiêm S (Sinh năm 1944). Con bà: Nguyễn Thị L (Đã chết)

Vợ: Nguyễn Thị C (Sinh năm 1966).

Bị cáo có 05 con (Con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất 2011).

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G theo quyết định của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk: Ông Phùng Văn H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L theo quyết định của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk : Ông Nguyễn Hữu H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Cao Xuân T (Sinh năm 1974) – Vắng mặt
 2. Nguyễn Văn H (Sinh năm 1960) – Vắng mặt.
- Cùng địa chỉ: Thôn E, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/01/2018, sau khi đi ăn tiệc cưới nhà ông Nguyễn Văn H ở tại thôn E - xã E T - huyện K, Ma Văn B và Ma Thị V rủ Ma Văn V, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa thì tất cả đồng ý. Sau đó B tự ý vào tiệc cưới nhà ông H lấy 01 chén nhựa, 01 đĩa nhựa, cắt 04 con vị từ bao thuốc lá và lấy bao xác rắn ở gần đó, rồi cùng Ma Thị V, Ma Văn V, L, G và T, đi ra khu vực vườn cà phê ông Cao Xuân Tr ở gần đó đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa. Hình thức chơi xóc đĩa như sau: Người cầm cái bỏ 4 con vị vào trong đĩa, úp bát lên và xóc, khi xóc xong mở chén ra nếu con vị có 02 con lật mặt trắng, 02 con lật mặt đen hoặc cả 4 con đều mặt đen hay trắng thì gọi là chắn, còn lại là lẻ. Người chơi ngoài đặt cửa chắn hoặc lẻ với số tiền đặt cược từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng một ván, nếu các con vị thuộc trường hợp chắn hay lẻ trùng với cửa mình đặt thì thắng tương ứng số tiền đặt, còn lại là thua. Quá trình đánh bạc B có 4.000.000 đồng, Ma Văn V có 200.000 đồng, L có 550.000 đồng, G có 1.500.000 đồng, T có 300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Cả bọn thông nhất Ma Văn V là người xóc đĩa, quá trình đánh bạc Ma Thị V vừa đánh bạc vừa cầm đèn pin soi cho các đối tượng này đánh bạc. Khi cả bọn đang đánh bạc thì có anh Nguyễn Văn K đến xem, Ma Thị V có nhờ anh K cầm đèn pin soi lấy ánh sáng cho các đối tượng khác đánh bạc thì anh K đồng ý. Khi các đối tượng này đang đánh bạc đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, thì cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã bắt quả tang Ma Văn B, Ma Văn V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn G, Ma Thị V, đối với Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn K đã bỏ chạy. Thu giữ tổng cộng số tiền 11.710.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc số tiền 9.300.000 đồng, thu trên người các đối tượng bị bắt tổng số tiền 2.410.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc.

- Vật chứng vụ án gồm: Số tiền 11.710.000 đồng; 01 chén nhựa, 01 đĩa nhựa, 04 con vị, 01 bao xác rắn, 01 đèn pin chiếu sáng màu đỏ.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 20/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố các bị cáo Ma Văn B, Ma Văn V, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Ma Văn B, Ma Văn V, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên toàn bộ nội dung quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Ma Văn B, Ma Văn V, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo: Ma Văn B, Ma Văn V, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.710.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chén nhựa, 01 đĩa nhựa, 04 con vị, 01 bao xác rắn là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

Đối với 01 đèn pin chiếu sáng màu đỏ của Ma Thị V, cần tiếp tục tạm giữ, khi nào bắt được Ma Thị V có căn cứ sẽ xử lý.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Văn G trình bày lời bào chữa: Không có ý kiến gì về tội danh và điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Tối ngày 15/01/2018 tại khu vực vườn cà phê ông Cao Xuân T ở tại thôn E - xã E T - huyện Krông Năng, các đối tượng Ma Văn B, Ma Thị V, Ma Văn V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền, đến 21 giờ 20 phút ngày 15/01/2018 thì bị bắt quả tang, thu giữ tổng cộng số tiền 11.710.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc số tiền 9.300.000 đồng, thu trên người các bị đối tượng tổng số tiền 2.410.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc ” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Vì hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về trật tự an toàn công cộng - Một khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy việc xử lý các bị cáo một cách nghiêm minh bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng. Vì như vậy vừa bảo đảm nguyên tắc trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội và qua việc xử lý các bị cáo một cách nghiêm minh cũng có tác dụng phòng ngừa răn đe chung trong cộng đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành. Tuy nhiên vai trò, tính chất mức độ phạm tội và đặc điểm về nhân thân của từng bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa để có căn cứ áp dụng mức hình phạt phù hợp, HĐXX xét thấy:

- Đối với các bị cáo: Ma Văn B, Nguyễn Văn L và Ma Văn G: Bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê việc thực hiện hành vi phạm tội, tham gia thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Các bị cáo B, L, G tham gia đánh bạc với số tiền lớn. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại. Bị cáo T và bị cáo V cũng tham thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, nhưng số tiền dùng tham gia đánh bạc là không lớn nên cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, nhưng nhẹ hơn các bị cáo B, L và G.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều tỏ ra thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số và có trình độ học vấn thấp nên trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, thực hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi ấn định mức hình phạt cụ thể. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại cộng đồng dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Do các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Ma Văn G thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Ma Văn V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G và bị cáo V.

Đối với Ma Thị V là đối tượng có tham gia thực hiện hành vi phạm tội, sau khi bị bắt quả tang, Ma Thị V đã bỏ trốn, nên cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, tiến hành tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã bị can với Ma Thị V, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 11.710.000 đồng bị thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 chén nhựa, 01 đĩa nhựa, 04 con vị, 01 bao xác rắn là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 đèn pin chiếu sáng màu đỏ của Ma Thị V, cần tiếp tục tạm giữ, khi nào bắt được Ma Thị V sẽ tiếp tục xử lý.

[7]. Về án phí: Do xác định hành vi của các bị cáo là phạm tội và phải chịu hình phạt nên cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Văn G là người dân tộc thiểu số, sống tại xã đặc biệt khó khăn, căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, HĐXX sẽ miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Ma Văn B, Ma Văn V, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Ma Văn B 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm 02 (Hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Ma Văn B cho Ủy ban nhân dân xã E T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự để thực hiện.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt bị cáo Ma Văn V 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 16/01/2018 đến ngày 23/01/2018. (01(Một) ngày tạm giữ bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ).

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn T về cho Ủy ban nhân dân xã Đliê Ya, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Ma Văn V về cho Ủy ban nhân dân xã E T, huyện Krông Năng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Ma Văn V và bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên phạt: Bị cáo Ma Văn B 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); bị cáo Nguyễn Văn L 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và bị cáo Nguyễn Văn T 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Số tiền phạt phải thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.710.000đ (Mười một triệu bảy trăm mười ngàn đồng), là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.
- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 chén nhựa, 01 đĩa nhựa, 04 con vị, 01 bao xác rắn là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.
- Tiếp tục tạm giữ 01 đèn pin chiếu sáng màu đỏ của Ma Thị V.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Ma Văn B, Ma Văn V và

Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Văn G được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện K;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN